

Số: /KH-UBND

Yên Thế, ngày tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Yên Thế, giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2025; UBND huyện Yên Thế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Yên Thế, giai đoạn 2023-2025, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Yên Thế.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí, hình thức, phù hợp với thực tiễn địa phương; Huy động sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, Nhân dân và sự tham gia giám sát phản biện của cơ quan truyền thông, các tổ chức chính trị xã hội trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Tối thiểu 60% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán.

b) 95% số hộ dân nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 95% chất thải rắn sinh hoạt thu gom được xử lý.

c) Ít nhất 30% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

d) Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

e) 90% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

f) 100% chất thải rắn và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định.

g) Ít nhất 40% số xã, thị trấn có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng, có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

h) 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

i) Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cấp nước sạch nông thôn

a) Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, chống suy thoái nguồn nước.

b) Tiếp tục rà soát, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung đã có; tập trung nâng cấp công nghệ xử lý nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu.

c) Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, khó khăn chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm về nguồn nước.

2. Chất thải rắn sinh hoạt

a) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 17/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường và Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan; mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ và nâng cao hiệu quả công tác thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo Đề án tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 29/12/2021; bố trí nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học để thực hiện phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ tại hộ gia đình.

c) Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (*như sản phẩm phân bón hữu cơ...*).

c) Duy trì hoạt động hiệu quả các nhà máy, mô hình xử lý rác thải quy mô huyện, xã, cụm xã; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng, đưa vào hoạt động các nhà máy xử lý rác thải tập trung của huyện Yên Thế.

3. Nước thải sinh hoạt

a) Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương; yêu cầu các dự án khu đô thị, khu dân cư mới phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy định.

c) Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

d) Bố trí nguồn lực từng bước đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn các huyện.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

a) Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác; tận dụng chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ, nhiên liệu, sản phẩm sạch thân thiện với môi trường; tận dụng nước thải chăn nuôi để tưới cho cây trồng theo QCVN 01-195:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng.

b) Mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

c) Xây dựng và nhân rộng mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

a) Tăng cường công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, có phương án vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật phù hợp, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

b) Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

6. Bảo vệ môi trường làng nghề

a) Tiếp tục hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với từng làng nghề truyền thống, tập trung vào nhóm các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm.

b) Hỗ trợ xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm, có nguy cơ ô nhiễm môi trường; chủ động đề ra các giải pháp khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường xảy ra tại các làng nghề (nếu có).

7. Cảnh quan môi trường nông thôn

a) Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

b) Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng,

tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

8. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện, cấp tỉnh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

b) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

c) Tăng cường công tác rà soát, thanh tra, kiểm tra đảm bảo các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện về an toàn thực phẩm.

9. Công tác vệ sinh

a) Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

b) Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách Trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Vốn huy động từ các nguồn xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan xây dựng nhu cầu kinh phí về bảo vệ môi trường, phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường làng nghề, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung và những cơ chế, chính sách thuộc nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp xã hướng dẫn thực hiện cá nhiệm vụ về xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường làng nghề, cảnh quan môi trường nông thôn.

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Các phòng, ngành và các địa phương tổ chức tập huấn các nội dung về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Tăng cường kiểm tra, tham mưu Chủ tịch UBND huyện xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, ban ngành, UBND cấp xã tổ chức hướng dẫn, triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; hướng dẫn, tuyên truyền trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Tổng hợp nhu cầu và đề xuất kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong kế hoạch vốn ngân sách hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (*bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh*), gửi Phòng Tài chính Kế hoạch tổng hợp trình UBND huyện phân bổ theo quy định.

3. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn và triển khai các nội dung về công tác vệ sinh cá nhân; chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho hệ thống cấp nước tập trung.

- Lập dự trù kinh phí để triển khai tổ chức thực hiện theo nội dung kế hoạch này.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, tham mưu đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương; thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường.

- Phê duyệt và triển khai thực hiện các mô hình thuộc Chương trình; bố trí thẩm định hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường, di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong làng nghề (*nếu có*).

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiến độ và hiệu quả; định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả tổ chức thực hiện theo yêu cầu của UBND huyện và các phòng, ban, ngành phụ trách theo quy định.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí các nguồn vốn cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- Xây dựng dự toán và phương án phân bổ kinh phí hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư đối với các dự án xử lý nước thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và cấp nước sạch nông thôn theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác.

- Tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch này trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn; huy động các nguồn vốn đầu tư, trong đó có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách huyện cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi Chương trình và kế hoạch này; triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để thực hiện; bố trí đủ ngân sách đối ứng của địa phương cho các dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện trên địa bàn; huy động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình.

6. Các Phòng, ban, ngành khác có liên quan

Chủ động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ trì để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ và hiệu quả theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc cấp dưới, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành và các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng và nhân rộng mô hình về cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung giám sát, phản biện xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

8. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình và các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại kế hoạch này và rà soát, hoàn thiện các đề án, kế hoạch, quy hoạch có liên quan.

- Tiếp nhận quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đáp ứng nhu cầu cần thiết trong phạm vi Chương trình và kế hoạch này của địa phương cho các dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực khác, nhất là vận động các doanh nghiệp trên địa bàn để tham gia xây dựng các mô hình cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi Chương trình và kế hoạch này.

- Bố trí mặt bằng, hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường, di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong làng nghề, làng có nghề (nếu có).

- Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.

- Thường xuyên báo cáo kết quả triển khai thực hiện trong phạm vi Chương trình và kế hoạch này, định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả tổ chức thực hiện theo yêu cầu của UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban ngành theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Yên Thế, giai đoạn 2023 - 2025. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ huyện và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, cơ quan thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- + Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuyên

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN THẾ, GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Yên Thế)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Cấp nước sạch nông thôn			
-	Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Triển khai các giải pháp khu vực nông thôn: Tối thiểu 60% dân số được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 80% dân số được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Rà soát, xem xét sửa đổi Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn huyện	Phòng Y tế	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025

2	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt			
-	Xây dựng, triển khai nhân rộng mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với địa phương	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã	Giai đoạn 2024-2025
-	Triển khai các giải pháp khu vực nông thôn: ít nhất 95% số hộ triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 95% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	Giai đoạn 2023-2025
3	Xử lý nước thải sinh hoạt			
-	Nghiên cứu, đánh giá việc ứng dụng công nghệ sinh học trong việc xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã	Giai đoạn 2024-2025
-	Các địa phương triển khai ít nhất 01 mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Triển khai các giải pháp tại khu vực nông thôn: Ít nhất 30% số hộ có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	UBND TT Đồi Ngô	Các phòng, ban, ngành	Giai đoạn 2023-2025

	cho khu vực dân cư thị trấn Đồi Ngô		liên quan	
4	Xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp			
-	Xây dựng thí điểm các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp: Chăn nuôi, trồng trọt kết hợp xử lý chất thải làm phân hữu cơ.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Giai đoạn 2023-2025
-	Điều tra, khảo sát thực trạng chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý chất thải áp dụng kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng thu nhập cho cơ sở chăn nuôi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã	Giai đoạn 2024-2025
-	Triển khai các giải pháp khu vực nông thôn: ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
5	Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật			
-	Xây dựng mô hình ứng dụng các chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học để xử lý phế thải, phụ phẩm nông nghiệp thành phân hữu cơ vi sinh phục vụ cho cải tạo đất	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành liên quan, UBND cấp xã	Giai đoạn 2024-2025
-	Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025

6	Bảo vệ môi trường làng nghề			
-	Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường với làng nghề truyền thống	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
7	Cảnh quan môi trường nông thôn			
-	Các huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới: Xây dựng, phê duyệt và triển khai đề án về cải tạo chất lượng ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông khu vực nông thôn	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
8	An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản			
-	Các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có đề án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp xã liên xã, cấp huyện đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Giai đoạn 2023-2025

-	Thành lập tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp xã	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành	Giai đoạn 2023-2025
-	Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Giai đoạn 2023-2025
-	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Giai đoạn 2023-2025
9	Công tác vệ sinh			
-	Các địa phương xây dựng thí điểm ít nhất 01 mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
-	Triển khai các giải pháp khu vực nông thôn: ít nhất 85% hộ gia đình và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Y tế	Giai đoạn 2023-2025
10	Công tác tuyên truyền			
-	Tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện chủ trì	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Giai đoạn 2023-2025
11	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn, kiểm tra	Phòng Y tế	Các phòng, ban,	Giai đoạn 2023-2025

	các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn		ngành, UBND cấp huyện	
12	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn, kiểm tra các nội dung về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp huyện	Giai đoạn 2023-2025
13	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn, kiểm tra các nội dung phân loại thu gom, xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp huyện	Giai đoạn 2023-2025
14	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn, kiểm tra các nội dung xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình	UBND các xã, thị trấn	Các phòng, ban, ngành liên quan	Giai đoạn 2023-2025
15	Xây dựng, tổng hợp kế hoạch kinh phí hàng năm triển khai Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các phòng, ngành, cơ quan liên quan	Giai đoạn 2023-2025
16	Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất với UBND huyện việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp huyện	Giai đoạn 2023-2025